

Số: 03/2019/QĐST-DS

Đông Anh, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
Về việc: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Lê Quyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 149/2018/TLST- VDS ngày 07 tháng 12 năm 2018, về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST - VDS ngày 22 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên họp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1948.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và các bản khai tiếp theo bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà là mẹ đẻ của chị Trần Thị Đ, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội; Giấy chứng minh nhân dân số 013143110 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/12/2008. Bà và ông Trần Ngọc C, sinh năm 1948 ở thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội là vợ chồng và ông bà sinh được 05 người con lần lượt là:

1. Trần Ngọc Q, sinh năm 1972.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội.

2. Trần Ngọc T, sinh năm 1974.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội.

3. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1976.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội.

4. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1980, đã chết ngày 02/12/2006, khi chết chưa có vợ con.

5. Chị Trần Thị H, sinh năm 1983.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội.

Ngoài ra ông bà không có con đẻ, con nuôi nào khác.

Đối với tình trạng sức khỏe và tâm thần của chị Trần Thị Đ: Chị Đ từ khi sinh ra đã bị câm điếc bẩm sinh và chậm phát triển tâm thần. Chị không có khả năng tự chăm sóc bản thân và tự lao động nên vợ chồng bà vẫn cùng nhau chăm sóc chị. Do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên ông bà chỉ chăm sóc chị tại nhà cho đến năm 2012 thì ông bà cho chị đi khám tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội và được bệnh viện cấp cho Giấy chứng nhận bệnh số 602/GCN – BV ngày 27/12/2012 đối với chị Trần Thị Đ, theo đó xác định chị Đ bị rối loạn tâm thần do chậm phát triển tâm thần khác (F 78.1)/câm điếc bẩm sinh, không có khả năng lao động. Từ nhỏ cho đến nay chị Đ không sử dụng các loại các chất kích thích như bia rượu, ma túy... Do chị Đ bị bệnh từ nhỏ cho nên chị không kết hôn với ai và cũng không có con. Năm 2007, chị Đ được nhà nước cấp cho một diện tích đất dân dân tại thửa số 106, tờ bản đồ số 27 thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội theo Quyết định số 2550/QĐ – UB ngày 22/6/2007. Ngày 02/7/2012, Ủy ban nhân dân huyện X, Thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 914997 đứng tên chị Trần Thị Đ đối với thửa đất trên. Tuy nhiên do tình trạng của chị Đ như đã trình bày ở trên nên chị không có khả năng tự chăm sóc bản thân và thực hiện các giao dịch dân sự để bảo đảm quyền và lợi ích của chị nên bà đề nghị Tòa án tuyên bố chị Đ mất năng lực hành vi dân sự và cử bà là người giám hộ cho chị, giao cho bà quản lý tài sản

của chị Đ là thửa đất số 106, tờ bản đồ số 27 thôn L, xã T, huyện X. Ngoài ra chị Đ còn được hưởng trợ cấp xã hội dành cho người bị khuyết tật bẩm sinh nên bà đề nghị giao cho bà quản lý khoản trợ cấp này để bà chăm lo cuộc sống cho chị Đ. Bản thân bà là mẹ của chị Đ, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật.

Đối với người giám sát việc giám hộ bà đề nghị Tòa án cử ông Trần Ngọc C, sinh năm 1948 là chồng bà và cũng là bố của chị Đ là người giám sát việc giám hộ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc C trình bày: Ông nhất trí với các ý kiến, yêu cầu mà bà Nguyễn Thị D đã trình bày về các vấn đề có liên quan đến yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị Đ con gái ông bà mất năng lực hành vi dân sự. Ông đề nghị cử bà Nguyễn Thị D là người giám hộ cho chị Đ và cử ông là người giám sát giám hộ. Bản thân ông là bố của chị Đ, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật.

Tại phiên họp bà D và ông C vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày trong đơn và tại Tòa án. Bà D xác định sau khi thụ lý yêu cầu của bà thì bà đã đề nghị và Tòa án đã có quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Trần Thị Đ con gái bà và Viện pháp y tâm thần Trung ương đã có kết luận con bà bị tâm thần, mất khả năng điều khiển hành vi. Do vậy bà giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày với Tòa án. Ông Trần Ngọc C nhất trí ý kiến của bà D và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội sau khi đánh giá chứng cứ, tài liệu do các đương sự xuất trình. Đề nghị Tòa án chấp nhận Đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị D về việc tuyên bố chị Trần Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự và do những người giám hộ đương nhiên cũng là những người thân thích của chị Đ là bà Nguyễn Thị D, ông Trần Ngọc C không có tranh chấp gì về việc cử người giám hộ và người giám sát việc giám hộ theo quy định của pháp luật nên Tòa án không phải chỉ định mà để ông bà tự thực hiện việc cử, đăng ký giám hộ, giám sát giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và Luật hộ tịch. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp; Căn cứ vào trình bày của đương sự tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tình trạng của chị Trần Thị Đ: Chị Trần Thị Đ từ khi sinh ra đã bị câm, điếc bẩm sinh (không nói, không nghe được) nên không được đi học như những người bình thường khác và cũng không tham gia khóa học dành riêng cho những người câm điếc nên mọi vấn đề giao tiếp hàng ngày chỉ thông qua cách ra hiệu với nhau giữa những người trong gia đình giao tiếp hàng ngày với nhau và tự hiểu với nhau. Chị Đ thực hiện được các hoạt động chăm sóc bản thân như: vệ sinh cá nhân, làm các công việc giản đơn khi được hướng dẫn như quét nhà, giặt giũ... Năm 2012, chị Đ được gia đình cho đi khám tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội và được bệnh viện cấp cho Giấy chứng nhận bệnh số 602/GCN – BV ngày 27/12/2012, theo đó xác định chị Đ bị rối loạn tâm thần do chậm phát triển tâm thần khác (F78.1)/câm điếc bẩm sinh, không có khả năng lao động. Từ nhỏ cho đến nay chị Đ không sử dụng các loại các chất kích thích như bia rượu, ma túy... Do chị Đ bị bệnh từ nhỏ cho nên chị không kết hôn với ai và cũng không có con. Năm 2007, chị Đ được nhà nước cấp cho một diện tích đất dân cư tại thửa số 106, tờ bản đồ số 27 thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội theo Quyết định số 2550/QĐ – UB ngày 22/6/2007. Ngày 02/7/2012, Ủy ban nhân dân huyện X, Thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 914997 đứng tên chị Trần Thị Đ đối với thửa đất trên. Ngoài ra, từ năm 2016 cho đến nay chị Đ được địa phương cho hưởng chế độ của người khuyết tật nặng được nhận trợ cấp hàng tháng.

Theo yêu cầu của bà D ngày 17/12/2018 Tòa án đã có Quyết định trưng cầu giám định số 07/2018/QĐ – TCGĐ và đưa chị Đ đi giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Ngày 14/01/2019, Viện pháp y tâm thần Trung ương đã có Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 06/2019/GĐSKTT đối với chị Trần Thị Đ và kết luận: Đối tượng Trần Thị Đ bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần khác, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F78. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy đủ căn cứ để xác định chị Trần Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự. Yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị D là có căn cứ, phù hợp với Điều 22 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về việc cử người giám hộ đối với chị Trần Thị Đ: Chị Trần Thị Đ không kết hôn cùng ai và không có con. Bố mẹ của chị Trần Thị Đ là: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954 và ông Trần Ngọc C, sinh năm 1948. Chị Trần Thị Đ có 04 anh chị em nhưng một người đã chết từ khi còn nhỏ và những người khác đều đã có gia đình ở riêng không ở cùng và trực tiếp chăm sóc chị mà toàn bộ việc chăm sóc chị là do bố mẹ đẻ của chị là bà D, ông C thực hiện. Bà D và ông C có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đáp ứng đầy đủ các điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự. Ông bà không có tranh chấp về việc cử người giám hộ cho chị Đ. Như vậy khi bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thì người giám hộ đương nhiên của chị Trần Thị Đ theo quy định tại Khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015 là bố mẹ đẻ của chị là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà D và ông C là giám hộ đương nhiên của chị Đ và không có tranh chấp gì về việc cử người giám hộ đối với chị Đ giữa ông bà nên ông bà thực hiện việc cử và đăng ký giám hộ theo quy định của Điều 46 Bộ luật Dân sự 2015 và Luật hộ tịch, đồng thời người giám hộ phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[3] Về việc cử người giám sát việc giám hộ: Do chị Trần Thị Đ có các tài sản cần được người giám hộ quản lý nên theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015 việc cử người giám sát việc giám hộ cần được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ. Những người thân thích của chị Đ là bố mẹ chị không có tranh chấp gì liên quan đến việc cử người giám sát việc giám hộ nên Tòa án không phải chỉ định người giám sát giám hộ là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy các đương sự thực hiện việc cử và đăng ký người giám sát giám hộ tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật hộ tịch là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 51, Điều 53 và Điều 57 của Bộ luật Dân sự;
- Khoản 1 Điều 27, Điều 149, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.;

- Chấp nhận Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị D.
- Tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với: Chị Trần Thị Đ – Sinh năm 1976. Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng minh nhân dân số 013143110 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/12/2008.
- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng bà D phải chịu. Nhưng bà D đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn giảm tiền lệ phí Tòa án nên miễn cho bà. Do vậy bà D không phải nộp tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.
- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã T, X, Hà Nội;
- Lưu hồ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thu Thanh